

2. NHÁNH 2: “CƠ THỂ BÉ” – Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Ngọc

Thứ hai, ngày 14 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG STEAM: Khám phá đôi bàn tay (Quy trình 5E)

Thuộc lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu.

S- Khoa học: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo của đôi bàn tay. Trẻ biết được đôi bàn tay có tác dụng, ích lợi gì? Và quan trọng như thế nào đối với con người.

T- Công nghệ: Trẻ biết sử dụng đồ dùng, dụng cụ để khám phá đôi bàn tay

E- Kỹ thuật: Trẻ thực hiện được quy trình tìm hiểu, khám phá về đôi bàn tay.

A- Nghệ thuật: Trẻ biết sử dụng các dụng cụ tạo hình để sáng tạo bức tranh từ bàn tay, vân tay.

M- Toán: Trẻ nêu được các biểu tượng toán học: Đếm số lượng, cao, thấp, định hướng không gian

Ngôn ngữ, chữ viết: Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý kiến...

Kỹ năng thế kỷ 21: Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của GV:

- Rối bàn tay tạo hình con thiên Nga
- Nhạc bài: “Nào mình cùng lắc lư”; “Khúc hát đôi bàn tay”.
- 2 chai nước: 1 ấm, một lạnh; một quả bóng bay, 1 quả bóng nhựa.
- 3 chiếc hộp đựng các đồ dùng đồ chơi: mềm, cứng.

2. Đồ dùng của trẻ:

- 3 chiếc hộp đựng các đồ dùng đồ chơi: mềm, cứng. 6 chiếc rổ để phân loại.
- Giấy A0, sáp màu, màu vẽ vân tay, bút màu dạ

III. Hoạt động.

1. Thu hút

* Xem rối tạo hình từ đôi bàn tay

- Cô biểu diễn rối tạo hình từ đôi bàn tay cho trẻ xem (1-2 phút)

- Chúng mình vừa đến với vở kịch gì? Có những nhân vật nào?

- Những nhân vật đó được cô biểu diễn từ bộ phận nào của cơ thể?

+ Chúng mình có mấy bàn tay? Đôi bàn tay có hình dạng như thế nào?

=> Vậy hôm nay cô và các con sẽ cùng tìm hiểu về đôi bàn tay nhé!

2. Khám phá

- Cô cho trẻ quan sát đôi bàn tay và hỏi trẻ:
- + Con đang khám phá điều gì? + Con có mấy bàn tay? Đây là bàn tay gì? Còn đây là bàn tay gì?
- Cô cho trẻ cùng giơ tay trái, tay phải và đọc đồng thanh: tay trái tay phải.
- Cô cho trẻ lật, úp bàn tay và hỏi trẻ: Lòng bàn tay giúp chúng ta điều gì? Cổ tay giúp các con điều gì?
- => Cô khái quát: Lòng bàn tay giúp chúng ta giữ đồ vật, cổ tay giúp các con có thể xoay bàn tay, ngửa lên hoặc úp xuống.
- Cô cho trẻ xoay cổ tay. Đôi tay còn có những bộ phận nào nữa? Một bàn tay gồm có mấy ngón? Hai bàn tay có mấy ngón?
- Cô cho trẻ đếm các ngón tay. Các ngón tay có độ dài như thế nào?
- Cô cho trẻ nêu tên cách gọi của các ngón tay (Ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa; ngón áp út, ngón út)
- Các con cùng quan sát các ngón tay có điều gì đặc biệt?
- Cô khái quát: Mỗi ngón tay đều có 3 đốt ngón tay, riêng ngón tay cái có 2 đốt ngón tay.
- + Chúng mình quan sát xem trên đầu ngón tay có gì? Móng tay có tác dụng gì? Các con có nên để móng tay dài không? Vì sao?
- Cô khái quát: Ngón tay giúp bảo vệ các đầu ngón tay của chúng ta. Xong móng tay dài sẽ chứa nhiều vi khuẩn. Vì vậy các con nhớ phải cắt móng tay thường xuyên.
- Các con quan sát kĩ xem ở mỗi đầu ngón tay còn có gì?
- Cô khái quát: Đó chính là vân tay, mỗi người có một vân tay khác nhau, đó chính là điểm nhận dạng sự khác nhau của mỗi người.
- Cô tổ chức trẻ chơi trò chơi: Nào mình cùng lắc lư.
- Hỏi trẻ: Theo các con những ngón tay giúp các con làm gì?
- Cô khái quát: Những ngón tay giúp chúng ta nắm được đồ vật, cảm nhận được đồ vật.
- * *Trải nghiệm:*
- Cô cho trẻ sờ vào cốc nước ấm và nêu cảm nhận, sờ cốc nước lạnh cho trẻ nêu cảm nhận. Cho trẻ sờ quả bóng bay mềm, quả bóng nhựa cứng cho trẻ nêu cảm nhận.
- Cô khái quát: Đôi bàn tay được gọi là cơ quan xúc giác. Vì vậy, khi sờ vào các vật các con cảm nhận được tính chất nóng, lạnh, mềm, cứng của các đồ vật.
- Hỏi trẻ: Đôi bàn tay giúp ích gì cho chúng ta?
- => Cô khái quát tác dụng của đôi bàn tay: tay giúp cầm thìa, cầm bát, cầm bút, nhặt rau, rửa mặt, đánh răng ... Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cho đôi bàn tay để tránh vi khuẩn. giáo dục trẻ dùng bàn tay để làm việc tốt: Bỏ rác vào thùng, biết vòng tay cảm ơn mọi người, biết đưa và nhận quà bằng hai tay.
- 3. Giải thích**
- Các con vừa được cùng nhau khám phá về đôi bàn tay với những hoạt động rất thú vị rồi. Bây giờ chúng mình sẽ chia sẻ với cô và cả lớp nhé!
- + Nhóm 1: Các con hãy kể cho các bạn nghe đôi bàn tay có những đặc điểm gì?

+ Nhóm 2: Các con hãy kể cho các bạn nghe bàn tay có bao nhiêu ngón là những ngón nào, các ngón tay có đặc điểm gì?

+ Nhóm 3: Đôi bàn tay là cơ quan gì? Giúp chúng ta điều gì?

4. Áp dụng cụ thể

- Trò chơi 1: Tay ai nhanh

+ Cách chơi: Trẻ phân loại đồ dùng mềm, cứng

+ Trong hộp đựng có những đồ dùng: Bông, nơ buộc tóc, dây duy băng, khăn bông, gấu bông, cái áo, quả bóng bay; túi giấy ăn viên gạch nhựa, miếng ghép hình, vỏ hộp sữa, lõi giấy, hộp nhựa, sáp màu, ...

Nhiệm vụ của các đội lần lượt các bạn bật qua ô vòng lên sờ vào hộp, cảm nhận đồ vật và lấy ra phân loại một bên là đồ cứng, một bên đồ mềm

- Trò chơi 2: Ai khéo tay:

+ Cách chơi: Cô đã chuẩn bị các đồ dùng: Giấy A0, sáp màu, màu vẽ vân tay, bút màu dạ. các đội hãy cùng nhau sáng tạo ra những bức tranh theo ý thích.

5. Đánh giá

- Cô hỏi trẻ: Các con thấy buổi học hôm nay như thế nào? Con thích hoạt động nào nhất?

- Nếu hoạt động sau khám phá về bộ phận trên cơ thể con thích khám phá bộ phận gì?

=>**Kết thúc tiết học.**

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Thứ ba, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân và phòng chống xâm hại
Thuộc lĩnh vực: PTTC-KNXH

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết các vùng riêng tư trên cơ thể mình và cơ thể người khác, biết một số đụng chạm (hành vi) an toàn và một số đụng chạm (hành vi) không an toàn
- Rèn kỹ năng nhận biết, phân biệt, hoạt động nhóm, tập thể, cá nhân. Củng cố kỹ năng nghe và trả lời câu hỏi của cô mạch lạc, rõ ràng.
- Trẻ hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Giáo án, tivi, máy tính
- Một số hình ảnh, video về vùng riêng tư, đụng chạm an toàn - không an toàn.
- Hoa, 2 bức tranh in hình bạn trai. 2 bảng từ, 6 vòng thẻ đục.
- Nhạc bài hát “Các bộ phận cơ thể”, "Năm ngón tay xinh”.

III. Hoạt động

1. Ổn định tổ chức - Gây hứng thú

- Cho trẻ vận động theo bài hát “Các bộ phận cơ thể”.
- Trong bài hát có nhắc đến các bộ phận nào?

2. Bài mới

2.1 Nhận biết các vùng riêng tư trên cơ thể.

- Trong các bộ phận đó có một số bộ phận thuộc vùng riêng tư trên cơ thể của mỗi người. Các con có biết vùng riêng tư là vùng nào không?
- Cô giới thiệu 4 vùng riêng tư: vùng miệng, vùng ngực, vùng giữa 2 đùi và vùng mông. Đây là 4 vùng riêng tư trên cơ thể của mỗi người mà không ai được tự ý chạm vào hoặc không ai có thể bắt các con chạm vào đó.
- + Trên cơ thể chúng ta có mấy vùng riêng tư? Đó là những vùng nào?
- Cô cho trẻ lấy búp bê và chấm tròn để nhận biết các vùng riêng tư trên cơ thể búp bê.
- Cho trẻ quan sát búp bê và lấy chấm tròn để gắn lên các vùng riêng tư trên cơ thể bạn búp bê.
- Cô quan sát và hỏi 1 số trẻ chỉ các vùng riêng tư vừa gắn trên búp bê.
- Hàng ngày các con thường chơi với búp bê như thế nào?

=> Giáo dục trẻ: Búp bê để các con chơi hàng ngày nên các con có thể chơi gắn lên các bộ phận riêng tư của bạn búp bê. Nhưng khi chơi với các bạn trong lớp, chúng mình không được tự ý đụng chạm các vùng riêng tư của các bạn nhé.

2.2. Nhận biết đụng chạm (hành vi) an toàn và không an toàn

** Nhận biết đụng chạm (hành vi) an toàn:*

- Khi các con đi học về được bố hoặc mẹ ôm hôn, con cảm thấy thế nào?

- Ai là người có thể chạm vào các vùng riêng tư của các con?

- Khi các con bị ốm thì ai là người khám bệnh cho các con?

=> Bác sĩ được chạm vào các vùng riêng tư khi thăm khám cho các con mà có mặt bố mẹ con ở đó. Điều đó giúp các con khỏe mạnh.

+ Cô giáo có được đụng chạm vào vùng riêng tư của các con không?

=> Cô giáo cũng chạm được vào vùng riêng tư của các con vì cô thay mặt bố mẹ các con chăm sóc các con hàng ngày khi ở lớp đó là các con bị ướt quần áo, hay đi vệ sinh cô giáo thay quần áo và rửa cho các con.

- Cô cho trẻ quan sát video về đụng chạm an toàn.

+ Các con vừa xem video gì?

=> Các con vừa được xem đoạn video về một số đụng chạm an toàn. Khi chúng ta được những người yêu thương và tin tưởng chạm vào chúng ta thì đó là những đụng chạm tốt và an toàn.

** Nhận biết đụng chạm (hành vi) không an toàn:*

- Cô cho trẻ xem video về đụng chạm không an toàn.

+ Các con vừa xem video về điều gì?

+ Con có nhận xét gì về những hành động đó?

- Khi người lạ có hành động đụng chạm vào các vùng riêng tư trên cơ thể và những đụng chạm đó khiến các con sợ hãi, không thoải mái, đó chính là đụng chạm không an toàn.

- Nếu các con bị người lạ đụng chạm vào vùng riêng tư trên cơ thể các con sẽ làm gì?

=> Nếu có người lạ đụng chạm vào các vùng riêng tư trên cơ thể các con thì các con nhớ phải la hét, bỏ chạy và hãy kể ngay cho bố mẹ, ông bà hoặc cô giáo để mọi người sẽ giúp đỡ các con có cách phòng tránh những đụng chạm không an toàn đó.

- Bài hát “Năm ngón tay xinh” sẽ giúp các con nhận biết ai là người che chở cho các con và ai là người mà các con phải giữ khoảng cách. Các con hãy đứng dậy và hát và vận động cùng cô theo bài hát “Năm ngón tay xinh”.

- Chúng mình vừa được nhận biết về các vùng riêng tư trên cơ thể và những đụng chạm (hành vi) an toàn và không an toàn.

3. Luyện tập, củng cố

** Trò chơi 1: "Thi đội nào nhanh"*

+ Cách chơi: Cô có hai bức tranh, có hình mặt trước và mặt sau của bạn trai. Trên hình các bạn trai được gắn rất nhiều các chấm tròn màu đỏ trên các bộ phận. Nhiệm vụ của các đội là bật liên tục qua 3 chiếc vòng lên bóc các chấm tròn đã dán không thuộc vùng riêng tư, chỉ để lại các chấm tròn thuộc vùng riêng tư trên cơ thể.

+ Luật chơi: Mỗi bạn lên chỉ được bóc một chấm tròn, bạn đầu hàng về thì bạn tiếp theo mới được lên. Thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào để lại các chấm tròn đúng trên 4 vùng riêng tư là đội đó dành chiến thắng.

- Cô kiểm tra kết quả 2 đội chơi

*** Trò chơi 2: Thử tài của bé**

+ Cách chơi: Chia lớp thành 3 đội, mỗi đội có các thẻ số 1, 2 tương ứng với đáp án của mỗi câu hỏi. Lần lượt câu hỏi sẽ xuất hiện trên màn hình, các đội chú ý nghe câu hỏi cũng như đáp án của từng câu hỏi. Khi cô nói thời gian thảo luận bắt đầu các thành viên trong đội cùng nhau trao đổi. Khi đồng hồ đếm ngược kết thúc, các đội sẽ giơ đáp án mà mình chọn lên. Đội nào chọn đúng sẽ được tặng một bông hoa.

Các câu hỏi:

- Câu hỏi 1: Ai là người có thể đụng chạm vào vùng riêng tư trên cơ thể các con?

+ Đáp án 1: Ông bà, bố, mẹ /+ Đáp án 2: Hàng xóm, người xa lạ.

- Câu hỏi 2: Khi bị người lạ đụng chạm vào vùng riêng tư trên cơ thể các con sẽ làm gì?

+ Đáp án 1: Để im và không phản ứng/+ Đáp án 2: La hét và bỏ chạy

- Câu hỏi 3: Nếu bị người khác đụng chạm vào vùng riêng tư con sẽ kể với ai?

+ Đáp án 1: Kể với bố mẹ và cô giáo/+ Đáp án 2: Một mình không kể với ai.

+ Luật chơi: Khi có hiệu lệnh thời gian thảo luận bắt đầu các đội mới được thảo luận, hết giờ các đội mới được chọn đáp án giơ lên. Đội nào được tặng nhiều hoa nhất sẽ là đội chiến thắng.

- Cô trẻ hát “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”.

=> **Kết thúc tiết học.**

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Thứ tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: Kể chuyện “Giấc mơ kì lạ”
Thuộc lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện.
- Rèn kĩ năng nghe và trả lời câu hỏi của cô to, rõ ràng, mạch lạc.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Tranh truyện: Giấc mơ kì lạ.
- Tranh động trên máy vi tính, nhạc bài hát : “Mời bạn ăn ”

III. Hoạt động

1. Trò chuyện

- Trẻ ngồi gần cô hát bài: “Mời bạn ăn ”
- Hỏi trẻ vừa hát bài hát gì ?
- Ăn uống đủ chất giúp cơ thể chúng mình thế nào ?

=> Các con ơi, nếu cơ thể chúng mình khỏe mạnh thì chúng mình làm được rất nhiều việc. Ngược lại nếu cơ thể mệt mỏi thì điều gì sẽ xảy ra với tất cả các bộ phận trên cơ thể. Để biết được điều này các con cùng lắng nghe cô kể chuyện : “Giấc mơ kì lạ” nhé.

2. Kể chuyện cho trẻ nghe

- Cô kể lần 1 diễn cảm
- Hỏi trẻ : Cô vừa kể chuyện gì ?
- Trong chuyện có những nhân vật nào ?
- Tóm tắt nội dung: Chuyện kể về bạn MiMi không chịu ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng và không tập thể dục nên các bộ phận trên cơ thể đều mệt mỏi nên bạn chỉ thích ngủ, trong lúc ngủ bạn mơ thấy các bộ phận trên cơ thể nói chuyện với nhau...
- Cô kể lần 2 kết hợp tranh minh họa.

*** Đàm thoại :**

- Trong câu chuyện có những ai ?

- Bạn MiMi có tính cách như thế nào ?
- Điều gì xảy ra với bạn MiMi ?
- Trong giấc mơ bạn MiMi thấy gì ?
- Anh tay nói chuyện với anh Chân như thế nào ?
- Cô mắt nói gì ?
- Bạn Miệng không được ăn uống thì điều gì xảy ra ?
- Khi tỉnh dậy bạn MiMi nói gì ?
- Kết quả như thế nào ?

=> Cô giáo dạy trẻ : Chúng mình phải ăn uống đầy đủ chất, tập thể dục thường xuyên để cơ thể chúng mình khỏe mạnh nhé.

3. Xem phim

- Cho trẻ xem câu chuyện trên máy vi tính
- Cả lớp hát và vận động bài “ Nào chúng ta cùng tập thể dục” ra ngoài

=>**Kết thúc tiết học**

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Thứ năm, ngày 17 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: TDKN: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m
Thuộc lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết phối hợp chân nọ tay kia để bò bằng bàn tay, bàn chân 3m đúng kỹ năng.
- Rèn kỹ năng bò phối hợp tay chân khéo léo.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Xắc xô, vạch chuẩn, con đường dài 4m
- Vạch chuẩn nhạc bài “Cái mũi”.

III. Hoạt động:

1. Khởi động

- Cô và trẻ cùng trò chuyện về chủ đề.
- Cho trẻ đi các kiểu đi kết hợp với gậy: đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót bàn chân, đi nhanh, đi chậm...theo đội hình vòng tròn rồi về 3 hàng ngang.

2. Trọng động

- BTPTC: Tập kết hợp với gậy (4 lần 4 nhịp)
- + Tay: Hai tay đưa ngang lên cao
- + Bụng: Đứng cúi người về phía trước
- + Chân: Ngồi khụy gối
- + Bật: Bật tiến về phía trước
- ĐTNM: Bụng (tập 2l*4n)

***VĐCB: Bò bằng bàn tay bàn chân 3m**

- Cô giới thiệu tên vận động.
- Cô làm mẫu lần 1 cho trẻ quan sát.
- Lần 2 cô tập kết hợp phân tích: TTCB: Khi có hiệu lệnh 1 tiếng xắc xô 2 tay cô chống xuống sàn, sát vạch chuẩn bị, đầu ngẩng, mắt nhìn về phía trước, khi có hiệu lệnh 2 tiếng xắc xô cô bò bằng bàn tay bàn chân, bò phối hợp tay nọ chân kia thật khéo léo bò đến hết con đường dài 3m, sau đó cô về cuối hàng đứng.
- Mời 1 trẻ lên làm mẫu
- Trẻ thực hiện: + Lần 1: Cô cho từng đội thực hiện. Cô chú ý sửa sai cho trẻ.
+ Lần 2: Cô cho 2 đội thi đua nhau

- Hỏi trẻ thực hiện vận động gì?

- Cô mời 1 trẻ lên tập lại.

* **TCVD: “Kéo co”**

- Cô gt tên TC, cách chơi, luật chơi

+ Cách chơi: Chia các con thành 2 đội có số lượng bạn và sức lực bằng nhau. Các con sẽ đứng về 2 phía và cầm vào sợi dây kéo đứng trước vạch mốc. Giữa sợi dây kéo có 1 chiếc nơ để làm mốc giữa 2 đội. Hai đội cầm thật chặt dây kéo và khi có tiếng trống báo bắt đầu thì các con phải dùng sức kéo thật mạnh sợi dây về phía mình. Nếu đội nào kéo sợi dây có chiếc nơ sang phía đội mình thì đội đó là đội chiến thắng.

+ Luật chơi: Đội nào thua thì phải nhảy lò cò

- Cho trẻ chơi 2 lần (lần 2 đổi bên).

- Cô nhận xét chung. Khen động viên trẻ

3. Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh sân tập 1 - 2 vòng

=>**Kết thúc tiết học.**

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Thứ sáu, ngày 18 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG STEAM: Thiết kế cái mũ rộng vành (EDP)

Thuộc lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích – yêu cầu:

- S- Khoa học:** Nói được tên gọi đặc điểm, cấu tạo, công dụng của một số loại mũ. Mô tả được ý tưởng thiết kế và trình bày đặc điểm cấu tạo, hình dạng, nguyên liệu cần sử dụng để tạo hình cái mũ, biết làm chiếc mũ từ những nguyên liệu gần gũi.
- T- Công nghệ:** Trẻ có kỹ năng sử dụng công cụ, dụng cụ các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra được cái mũ (Vỏ bìa lịch cũ, vỏ hộp nhựa, quai túi, giấy báo, kéo, keo, băng dính hai mặt, súng bắn keo...)
- E- Kỹ thuật:** Trẻ có kỹ năng sử dụng quy trình thiết kế kỹ thuật để tạo ra chiếc mũ theo tiêu chí, biết phối hợp các kỹ năng cắt, vẽ, đo, dán, buộc...
- A - Nghệ thuật:** Trẻ biết phối hợp các họa tiết, hình ảnh, màu sắc để trang trí cái mũ
- M- Toán:** Trẻ nhận biết và phân biệt được các biểu tượng về dạng hình vuông, hình tam giác, tròn, to, nhỏ, dài... Đếm số chiếc mũ
- Ngôn ngữ, chữ viết:** Rèn cho trẻ khả năng nghe hiểu, diễn đạt và chia sẻ ý tưởng.
- Kỹ năng thế kỷ 21:** Sáng tạo, hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

II. Chuẩn bị:

- CB của cô:** Mẫu của cô: Mũ rộng vành, mũ lưỡi trai
- Chuẩn bị của trẻ:** Nguyên liệu: Vỏ hộp nhựa, bìa lịch cũ, bìa catton, giấy báo, băng dính 2 mặt, kéo, hồ dán, giấy màu...

III. Quy trình thiết kế kỹ thuật

1. Bước 1: Hỏi (HD đón trẻ ngày thứ 2)

- Cô đọc câu đố:

Mùa hè nóng bức

Đi học đi làm

Trời nắng chang chang

Phải mang cái gì?

- Con còn biết những loại mũ gì?
- Cô giới thiệu các loại mũ: Mũ vành tròn, mũ lưỡi trai và hỏi trẻ
- + Đây là cái gì? Chiếc mũ này như thế nào?
- + Chiếc mũ được làm bằng gì? Dùng để làm gì?
- Thống nhất: Hôm nay cô cháu mình cùng đến với hoạt động làm cái mũ rộng vành
- Thảo luận các tiêu chí cần đạt được của sản phẩm:
 - + Mũ đội được
 - + Chắc chắn
 - + Trang trí màu sắc hài hòa, đẹp mắt

2. Bước 2: Tưởng tượng (HĐC ngày thứ 3)

- Cho trẻ quan sát video giới thiệu về cái mũ.
- Theo các con thì cái mũ cấu tạo gồm những bộ phận gì?
- Cô cho trẻ xem video một số loại mũ bằng các NVL khác nhau.

3. Bước 3: Lập kế hoạch (HĐC ngày thứ 4).

*** Vẽ bản thiết kế**

- Cô hỏi ý tưởng:
 - + Các con sẽ thiết kế cái mũ như thế nào? (Kiểu dáng, hình dạng, cấu tạo...)
 - + Các con sẽ trang trí cái mũ như thế nào?
- Cô cho trẻ về nhóm thảo luận phân công công việc cùng nhau vẽ bản thiết kế chiếc mũ mà nhóm mình làm.

*** Chuẩn bị nguyên liệu**

- Hỏi trẻ ý tưởng sử dụng NHL gì để làm chiếc mũ?
 - + Con làm chóp bằng nguyên liệu gì?
 - + Sử dụng nguyên liệu gì để làm vành mũ?
 - + Con trang trí vành mũ bằng nguyên liệu gì?
 - + Con dùng nguyên liệu gì để cho chiếc mũ chắc chắn?
 - + Con dùng những dụng cụ gì để làm mũ? Thảo luận phân công các thành viên trong nhóm cùng chuẩn bị NHL theo kế hoạch của nhóm.

4. Bước 4: Chế tạo và thử nghiệm - HĐH ngày hôm nay

- Cô giới thiệu bài học hôm nay
- Cho trẻ xem video bước 1, 2, 3.
- Hỏi lại trẻ tiêu chí làm cái mũ
 - => Cô nhắc lại.
- Trẻ về 4 nhóm để thảo luận và phân công công việc.
- Cô cho trẻ lấy đồ dùng, dụng cụ, nguyên liệu về 4 nhóm để thực hiện làm mũ (Cô bao quát và giúp đỡ trẻ khi cần).
- Trong quá trình trẻ làm nhắc nhở trẻ điều chỉnh cho phù hợp với tiêu chí.
- Nhóm còn lại đặt câu hỏi cho nhóm của bạn

5. Bước 5: Trình bày và cải tiến sản phẩm

- Các nhóm lên chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình: Tên sản phẩm, nguyên vật liệu, cách làm, trang trí, so sánh sản phẩm với bản thiết kế dựa trên tiêu chí.
- Dự kiến 1 số câu hỏi:
 - + Sản phẩm của nhóm con là gì?

- + Các con đã làm nguyên vật liệu gì để tạo ra cái mũ?
- + Nhóm con đã làm như thế nào để tạo ra chiếc cái mũ?
- + Các con đã trang trí cái mũ như thế nào?
- + Nhóm con đã làm đúng theo bản thiết kế chưa?
- + Có bạn nào muốn đặt câu hỏi cho nhóm của bạn không?
- Con có hài lòng về sản phẩm nhóm mình đã làm ra không?
- + Con có muốn thay đổi không? Nếu được thay đổi con sẽ làm như thế nào?
- Cô kết luận cái mũ đảm bảo các tiêu chí: Đội được, chắc chắn, trang trí màu sắc hài hòa, đẹp mắt
- Nếu trẻ có sự cải tiến cô cho trẻ thực hiện vào chiều ngày học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Người duyệt

Người soạn